

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT  
TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2021**

**Quảng Bình, tháng 04 năm 2022**



MỤC LỤC

<b>I. THÔNG TIN CHUNG</b> .....	<b>4</b>
1. Thông tin khái quát .....	4
2. Quá trình hình thành, phát triển của Công ty .....	4
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty .....	6
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	7
5. Chiến lược, định hướng phát triển.....	10
6. Các rủi ro .....	12
<b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....</b>	<b>14</b>
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	14
2. Tổ chức và nhân sự .....	15
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	21
4. Tình hình tài chính của Công ty.....	21
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu .....	22
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.....	24
6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu vật liệu .....	24
6.2. Tiêu thụ năng lượng.....	24
6.3. Tiêu thụ nước .....	24
6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường .....	24
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.....	24
6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương .....	25
6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương .....	25
<b>III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....</b>	<b>26</b>
1. Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	26
2. Tình hình tài chính .....	26
2.2. Những cải tiến về cơ cấu, chính sách quản lý.....	28
2.3. Kế hoạch phát triển trong tương lai .....	29
2.4. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có .....	30
2.5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty .....	30
<b>II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>31</b>
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....	31
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc .....	32
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	32
<b>III. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....</b>	<b>33</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

<b>Tên giao dịch</b>	:	<b>Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình</b>
<b>Giấy CNĐKDN số</b>	:	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3100488562 do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp lần đầu ngày 12 tháng 08 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 27/04/2018
<b>Vốn điều lệ theo GĐKKD</b>	:	36.756.750.000 đồng
<b>Vốn điều lệ thực góp</b>	:	36.756.750.000 đồng
<b>Địa chỉ</b>	:	Số 01 đường Hoàng Văn Thái, phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình
<b>Số điện thoại</b>	:	0232.3889288
<b>Số fax</b>	:	0232.3889279
<b>Website</b>	:	www.urengoquangbinh.com.vn
<b>Mã cổ phiếu</b>	:	MQB

### 2. Quá trình hình thành, phát triển của Công ty

Thời gian	Mô tả																				
<b>2009</b>	Tiền thân của Công ty là Công ty TNHH MTV Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình được thành lập theo Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 28/5/2009 của UBND tỉnh Quảng Bình. Công ty TNHH MTV Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình là doanh nghiệp công ích, 100% vốn Nhà nước và hoạt động trong lĩnh vực môi trường, phát triển đô thị. Bên cạnh đó, Công ty là chủ đầu tư, xây dựng các công trình vệ sinh môi trường, hạ tầng kỹ thuật đô thị từ nguồn vốn ODA và ngân sách do UBND tỉnh Quảng Bình giao																				
<b>2015</b>	Ngày 12/02/2015, UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Quyết định số 453/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình thành công ty cổ phần, trong đó: Vốn điều lệ dự kiến sau cổ phần hóa là 36.756.750.000 đồng và cơ cấu vốn điều lệ dự kiến như sau: <table border="1" style="width: 100%; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Đối tượng</th> <th>Số lượng cổ phần</th> <th>Giá trị (đồng)</th> <th>Tỷ lệ</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Vốn nhà nước</td> <td>2.385.513</td> <td>23.855.130.000</td> <td>64,90%</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Bán cho CBCNV</td> <td>467.100</td> <td>4.671.000.000</td> <td>12,71%</td> </tr> <tr> <td>2.1</td> <td><i>Bán ưu đãi cho CBCNV theo thời gian thực tế làm việc tại khu vực nhà nước</i></td> <td>221.600</td> <td>2.216.000.000</td> <td>6,03%</td> </tr> </tbody> </table>	STT	Đối tượng	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ	1	Vốn nhà nước	2.385.513	23.855.130.000	64,90%	2	Bán cho CBCNV	467.100	4.671.000.000	12,71%	2.1	<i>Bán ưu đãi cho CBCNV theo thời gian thực tế làm việc tại khu vực nhà nước</i>	221.600	2.216.000.000	6,03%
STT	Đối tượng	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ																	
1	Vốn nhà nước	2.385.513	23.855.130.000	64,90%																	
2	Bán cho CBCNV	467.100	4.671.000.000	12,71%																	
2.1	<i>Bán ưu đãi cho CBCNV theo thời gian thực tế làm việc tại khu vực nhà nước</i>	221.600	2.216.000.000	6,03%																	

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH**

2.2	<i>Bán cho CBCNV theo năm cam kết làm việc tại CTCP</i>	245.500	2.455.000.000	6,68%
3	Bán đấu giá cổ phần lần đầu (IPO)	823.062	8.230.620.000	22,39%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.675.675</b>	<b>36.756.750.000</b>	<b>100%</b>

Căn cứ Phương án cổ phần hóa được phê duyệt, ngày 17/04/2015, Công ty đã tổ chức bán đấu giá công khai 823.062 cổ phần lần đầu ra bên ngoài tại trụ sở chính của Công ty, với giá khởi điểm là 10.000 đồng/cổ phần. Kết quả đấu giá: có 200 cổ phần được phân phối cho 02 nhà đầu tư đăng ký tham gia với giá trúng thành công bình quân là 10.000 đồng/cổ phần.

Ngày 19/06/2015, UBND tỉnh Quảng Bình ra Quyết định số 1653/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ để chuyển Công ty TNHH MTV Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình thành Công ty cổ phần, theo đó, vốn nhà nước là 32.125.750.000 đồng, chiếm 87,40% vốn điều lệ; vốn cổ đông khác là 4.631.000.000 đồng, chiếm 12,60% vốn điều lệ.

**2017** Ngày 16/02/2017, Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất để chuyển đổi mô hình từ công ty TNHH MTV sang mô hình Công ty cổ phần

Ngày 01/03/2017, Công ty chính thức chuyển đổi sang công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100488562 do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp lần đầu ngày 12/08/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 01/03/2017. Vốn điều lệ của Công ty là 36.756.750.000 đồng.

Ngày 01/11/2017, Công ty chính thức giao dịch cổ phiếu trên thị trường UPCOM (Mã chứng khoán MQB) theo Quyết định số 906/QĐ-SGDHN của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

**2018** Thực hiện chủ trương thoái phần vốn Nhà nước theo quy định tại Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục doanh nghiệp có vốn Nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017-2020 và các văn bản khác có liên quan, trong năm 2018, UBND tỉnh Quảng Bình đã triển khai phương án bán bớt 827.027 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 22,5% vốn điều lệ của công ty theo phương thức giao dịch (khớp lệnh, thỏa thuận) theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Kết quả giao dịch, UBND tỉnh Quảng Bình đã bán được 217.400 cổ phần trong tổng số 827.027 cổ phần đăng ký bán. Số cổ phần UBND tỉnh Quảng Bình nắm giữ còn lại tại Công ty sau đợt thoái vốn là 2.995.175 cổ phần, chiếm 81,49% vốn điều lệ Công ty.

**2019** Tiếp tục triển khai thoái vốn Nhà nước theo lộ trình, trong năm 2019, UBND tỉnh Quảng Bình dự kiến thực hiện chuyển nhượng 1.120.546 cổ phần, tương đương với tỷ lệ 30,49% vốn điều lệ tại Công ty, sau khi chuyển nhượng, UBND tỉnh Quảng Bình nắm giữ còn lại 51% vốn điều lệ. Việc chuyển nhượng vốn được

32  
 I.Y  
 AN  
 NG  
 N D  
 G B  
 I.T.

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH

	<p>thực hiện theo phương thức đấu giá công khai tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định. Tuy nhiên, đến hết thời hạn nhận đơn đăng ký tham gia đấu giá, không có nhà đầu tư đăng ký mua, căn cứ quy chế đấu giá, cuộc đấu giá không đủ điều kiện tổ chức. Kết quả, UBND tỉnh Quảng Bình tiếp tục nắm giữ 2.995.175 cổ phần tại Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển Quảng Bình, tương đương 81,49% vốn điều lệ Công ty đến nay.</p>
	<p>Trải qua hơn 12 năm phát triển và trưởng thành, Công ty là đơn vị có nhiều kinh nghiệm cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải, quản lý điện chiếu sáng công cộng, quản lý vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn thành phố Đồng Hới.</p>

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh của Công ty

Theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 3100488562 do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp lần đầu ngày 12 tháng 08 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 27 tháng 04 năm 2018, ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: Quản lý, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải, quản lý và vận hành rác thải	3811
2	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Quản lý duy tu, duy trì, bảo vệ, vận hành hệ thống thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải - Quản lý khai thác sử dụng hệ thống các hồ điều hòa, điều tiết, kênh, mương đê bao, các cống ngăn triều phục vụ yêu cầu thoát nước đô thị	3700
3	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Quản lý, duy tu, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng đô thị	4321
4	Dịch vụ tổng hợp Chi tiết: Dịch vụ hút bể phốt, hầm cầu; Dịch vụ vệ sinh	8110
5	Hoạt động dịch vụ tang lễ Chi tiết: Dịch vụ đưa tang	9632
6	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Quản lý các dự án do Công ty làm chủ đầu tư và các dự án do UBND tỉnh giao; Xây dựng, quản lý các công trình thoát nước vệ sinh môi trường và các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, điện chiếu sáng công cộng và các công trình khác; Quản lý duy tu, sửa chữa nghĩa trang, nghĩa địa	4290
7	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn thiết kế, thẩm tra công trình dân dụng, công trình cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, đánh giá tác động môi trường	7110

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH

	trường; Giám sát, thi công các công trình dân dụng cấp thoát nước, điện chiếu sáng công cộng và các công trình khác.	
8	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Đào tạo công nhân trong lĩnh vực cấp thoát nước và vệ sinh môi trường	8532
9	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất sản phẩm dịch vụ xử lý; chế phẩm vệ sinh	2023
10	Chi thuê xe có động cơ	7710
11	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Đầu tư xây dựng, liên danh, liên kết, góp vốn cổ phần	2020

### **Địa bàn kinh doanh:**

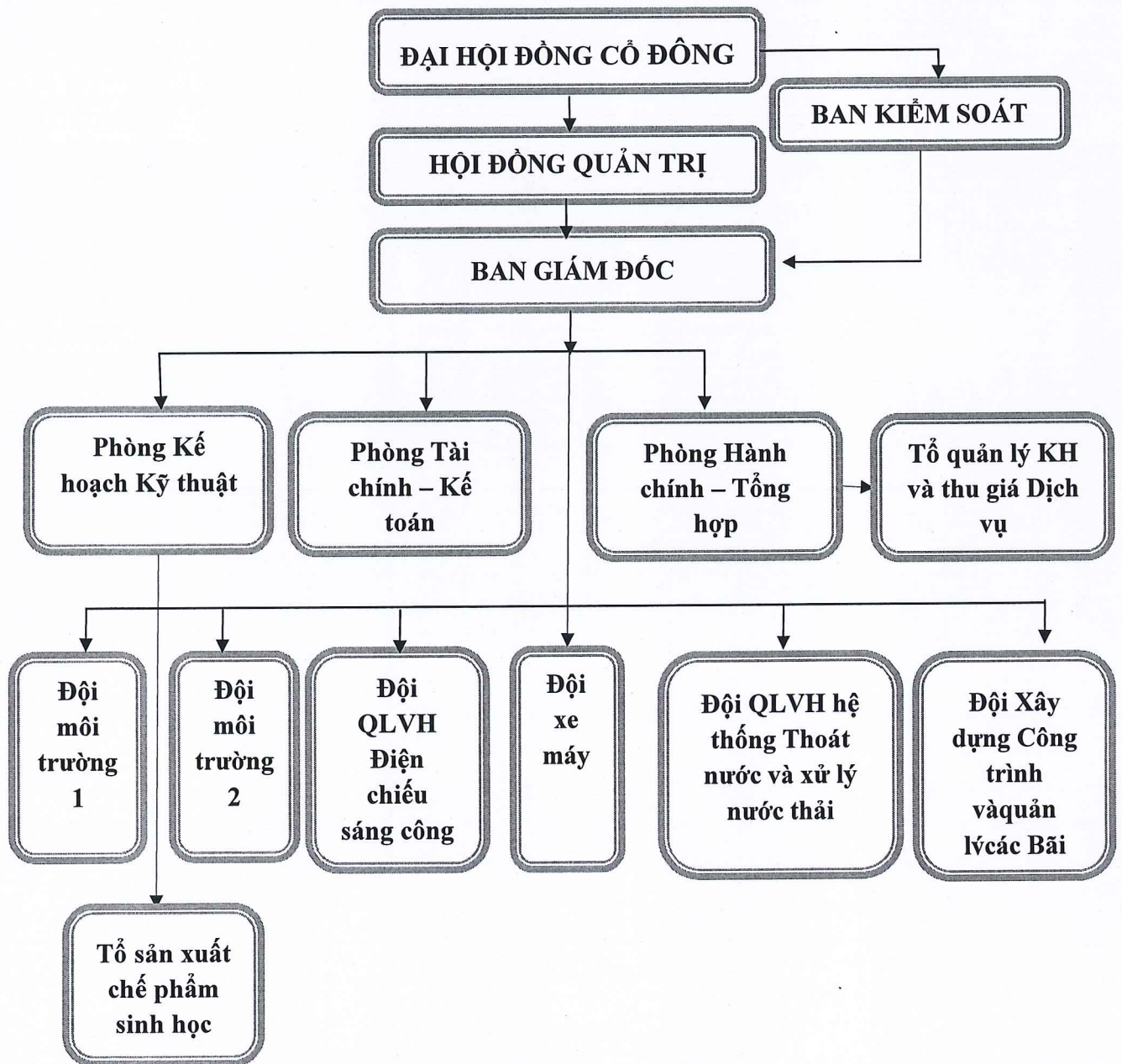
Trên địa bàn thành phố Đồng Hới và các khu vực lân cận.

### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

#### **✚ Mô hình quản trị**

Hiện tại, Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Bộ máy quản lý của Công ty được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển, chiến lược kinh doanh của Công ty, đồng thời tuân thủ theo các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc.

#### **Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty**



(Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)

Để đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, Công ty đã tổ chức bộ máy chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm quyền hạn như sau:

- ❖ **Đại hội đồng cổ đông:** Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.
- ❖ **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác.
- ❖ **Ban Kiểm soát:** Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ

đồng bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- ❖ **Ban Giám Đốc:** Điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

**Các Phòng ban nghiệp vụ, Bộ phận sản xuất kinh doanh của Công ty.**

Các phòng ban, chi nhánh, đơn vị trực thuộc tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc trong các mảng công việc chuyên môn do bộ phận mình phụ trách, cụ thể:

- ❖ **Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật:** Tham mưu cho Ban Giám đốc lập kế hoạch sản xuất của Công ty, kế hoạch giao khoán cho các Đội sản xuất để thực hiện nhiệm vụ được giao; Thực hiện chức năng quản lý: Môi trường, thiết bị xe máy, hệ thống điện chiếu sáng công cộng, hệ thống thoát nước, bãi rác, sản xuất chế phẩm sinh học và các dự án do Công ty làm chủ đầu tư. Đồng thời, Phòng tham mưu cho Giám đốc lập dự án nghiên cứu khả thi, thiết kế kỹ thuật- tổng dự toán các công trình do Công ty làm chủ đầu tư, trình phê duyệt, lập hồ sơ đấu thầu, quản lý giám sát thi công.
- ❖ **Phòng Tài chính - Kế toán:** Tham mưu cho Ban Giám đốc Công ty quản lý tài chính tuân thủ đúng theo các quy định của Việt Nam và nhà tài trợ, chịu trách nhiệm trực tiếp trước đơn vị và pháp luật về công việc thực hiện; Tổ chức, quản lý chặt chẽ công tác Tài chính - Kế toán, chịu trách nhiệm hạch toán và báo cáo theo các quy định về tài chính của Việt Nam. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước đơn vị và pháp luật các khoản: Thuế, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Công đoàn và các khoản nộp khác đúng chế độ chính sách.
- ❖ **Phòng Hành chính – Tổng hợp:** Tham mưu cho Ban Giám đốc các nhiệm vụ về tổ chức và hành chính của Công ty; Quản lý hợp đồng lao động, tiền lương, BHXH và các chế độ của CNVC- LĐ trong Công ty đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời, tham mưu cho Ban Giám đốc công tác tổ chức cán bộ, nâng lương, thi đua khen thưởng kỹ thuật; quản lý hệ thống văn thư lưu trữ, đánh máy, phô tô tài liệu, văn bản đã được Giám đốc phê duyệt, quản lý tài sản văn phòng, giao dịch phát hành lưu trữ các văn bản của Công ty;
- ❖ **Ban Quản lý các dự án:** Được thành lập khi công ty thực hiện quản lý các dự án do Công ty làm chủ đầu tư và kết thúc khi dự án hoàn thành.
- ❖ **Đội Môi trường 1, 2:** Tổ chức thực hiện quét đường, quét vỉa hè và thu gom rác thải theo giao khoán và hợp đồng ký kết; Sử dụng, quản lý các thiết bị, phương tiện



thu gom rác do Công ty giao, các thùng rác công cộng, phục vụ trong việc quản lý. Phối hợp với Tổ quản lý khách hàng & TGDV phát triển hợp đồng và điều chỉnh giá hợp đồng theo khối lượng thực tế được thu gom hàng ngày.

- ❖ **Đội QLVH Điện chiếu sáng công cộng:** Quản lý, vận hành vận hành duy tu, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng công cộng của thành phố Đồng Hới.
- ❖ **Đội Xe máy:** Quản lý vận hành các phương tiện cơ giới của Công ty (xe chở rác, xe chuyên dùng khác). Quản lý công nhân trực tiếp lái xe, quản lý chất lượng hoạt động thời gian hoạt động xe máy, phát hiện hỏng hóc để đề nghị sửa chữa, theo dõi đề nghị bảo dưỡng định kỳ.
- ❖ **Đội QLVH hệ thống thoát nước và xử lý nước thải:** Quản lý, vận hành duy tu, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống thoát nước mưa, nước thải và Trạm xử lý nước thải trên địa bàn thành phố Đồng Hới.
- ❖ **Đội XDCT và QL bãi rác:** Đảm nhận thi công xây dựng các công trình mà Công ty là đơn vị thi công theo hợp đồng giao khoán của Công ty; Quản lý, vận hành các bãi rác sinh hoạt và bãi rác xây dựng đúng quy định; Cân trọng lượng rác thải, ghi chép khối lượng, hướng dẫn cho xe ra khỏi bãi đảm bảo không gây ùn tắc, sa lầy; San lấp các đồng rác bằng phẳng, đầm nén trước khi đổ lớp rác tiếp theo.
- ❖ **Tổ quản lý khách hàng & TGDV:** Thực hiện chăm sóc, quản lý dữ liệu khách hàng và thu giá dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đồng Hới. Tổ chức phát triển hợp đồng các địa bàn có tỷ lệ số hộ dân ký kết hợp đồng thu giá dịch vụ thấp; điều chỉnh giá hợp đồng theo khối lượng thực tế được thu gom hàng ngày theo số liệu của công nhân thu gom.
- ❖ **Tổ sản xuất chế phẩm sinh học:** Nghiên cứu, phát triển ứng dụng và chuyển giao công nghệ sinh học phục vụ sản xuất công nghiệp, các tổ chức và cá nhân có nhu cầu; đồng thời, sản xuất các chế phẩm phục vụ xử lý rác thải theo yêu cầu của Công ty.

⚡ **Các Công ty con, công ty liên kết:**

❖ **Công ty con**

Không có.

❖ **Công ty liên kết**

Không có.

**5. Chiến lược, định hướng phát triển**

**5.1 Các mục tiêu chủ yếu của công ty:**

Cung ứng dịch vụ và đầu tư phát triển hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng; quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng; quản

lý vận hành hệ thống thoát nước & xử lý nước thải đảm bảo chất lượng phục vụ tốt nhất. Mở rộng thị trường, phát triển ngành nghề mới mà Công ty có lợi thế, từng bước đưa Công ty phát triển nhanh, bền vững.

### **5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

#### **- Phát triển ngành nghề kinh doanh**

+ Chú trọng củng cố nâng cao thương hiệu của Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực truyền thống là thu gom, vận chuyển xử lý rác thải; quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng công cộng và quản lý vận hành hệ thống thoát nước & xử lý nước thải.

+ Mở rộng thị trường, phát triển ngành nghề mới mà công ty có lợi thế.

+ Huy động sức mạnh tổng hợp của toàn công ty, khai thác tốt nhất thương hiệu của công ty cho công tác thị trường.

+ Tăng cường liên minh, liên danh, liên kết với các đối tác, ưu tiên các đối tác, các bạn hàng truyền thống trên cơ sở đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên.

+ Có ứng xử một cách khoa học, linh hoạt trong từng trường hợp, từng dự án cụ thể để đảm bảo hài hòa lợi ích của công ty.

+ Tiếp tục bám sát các thị trường công ty đang làm tốt, có uy tín.

#### **- Phát triển nguồn nhân lực**

+ Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ và mở rộng kiến thức ở các lĩnh vực khác liên quan khác đáp ứng mục tiêu và yêu cầu phát triển của Công ty đến năm 2021 và những năm tiếp theo.

+ Đầu tư có trọng điểm cho công tác đào tạo các kỹ sư, cán bộ quản lý chuyên nghiệp, đội ngũ công nhân lành nghề. Hàng năm, tổ chức tuyển chọn cán bộ có năng lực, trình độ và phẩm chất chính trị tốt cử đi đào tạo chuyên sâu các chuyên ngành trong và ngoài nước.

+ Tiếp tục cải thiện chế độ tiền lương, thu nhập của cán bộ công nhân viên theo hướng phát huy năng lực, trí tuệ, kinh nghiệm và hiệu quả công tác, có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đối người lao động có trình độ cao, hiệu suất công tác cao nhằm tạo sự gắn bó lâu dài với công ty, động viên người lao động nỗ lực hơn trong học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

+ Thực hiện chính sách luân chuyển, bổ nhiệm và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn kế cận.

#### **- Phát triển thương hiệu**

+ Tập trung phát huy nguồn lực đầu tư vào các công nghệ mới, tiên tiến áp dụng vào

Việt Nam để có hướng đi riêng trong lĩnh vực ngành nghề chính đồng thời khẳng định thương hiệu của công ty.

+ Quảng bá hình ảnh Công ty qua sự hợp tác với các cơ quan truyền thông, báo chí, các tổ chức xã hội... nêu cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công nhân viên toàn công ty về xây dựng và bảo vệ hình ảnh, thương hiệu Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình.

### **5.3 Các mục tiêu phát triển bền vững**

Nâng cao chất lượng phục vụ dịch vụ, giữ vững thương hiệu, đảm bảo mỹ quan đô thị, môi trường Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp trên tất các địa bàn mà công ty phục vụ.

## **6. Các rủi ro**

### **✚ Rủi ro kinh tế**

Năm 2021 ban đầu được dự báo sẽ là một năm khả quan đối với nền kinh tế Việt Nam, các chỉ số vĩ mô sẽ tiếp tục ổn định, lạm phát và tỷ giá vẫn ở mức kiểm soát được trong khi đầu tư vào cơ sở hạ tầng được gia tăng và lãi suất có cơ hội điều chỉnh giảm. Tuy nhiên, dịch chủng mới của virus corona (nCoV) đã ảnh hưởng rất lớn tới toàn nền kinh tế nói chung. Hệ quả không chỉ ảnh hưởng đến du lịch, hàng không, mà hoạt động sản xuất có thể bị trì trệ, thương mại bị hạn chế, kế tiếp là ảnh hưởng xấu lên các ngành nông nghiệp, bán lẻ và dòng vốn đầu tư quốc tế.

Theo Tổng cục Thống kê, ước tính GDP năm 2021 tăng 2,58% so với năm trước là kết quả từ quý I tăng 4,72%; quý II tăng 6,73%; quý III giảm 6,02% và quý IV tăng 5,22%. Tăng trưởng GDP năm 2021 thấp hơn cả năm 2020 do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý III khi nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải đình trệ sản xuất để thực hiện giãn cách xã hội kéo dài phòng chống dịch bệnh. Ở mức tăng chung của toàn nền kinh tế, GDP khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,9%, đóng góp 13,97% vào tốc độ tăng của tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,05%, đóng góp 63,80% và khu vực dịch vụ tăng 1,22%, đóng góp 22,23%. Nếu chỉ tính riêng quý IV/2021, GDP đã tăng 5,22% so với cùng kỳ năm trước nhưng đều thấp hơn quý IV của các năm trong giai đoạn trước đại dịch 2011-2019.

Tổng cục Thống kê nhận định, bước sang năm 2022, dịch Covid-19 có thể chưa chấm dứt do sự xuất hiện khó lường của các biến chủng như Omicron, nên các ngành dịch vụ thị trường chưa thể khôi phục hoàn toàn, nhưng sẽ khả quan hơn năm 2021 nhờ việc thích ứng trong điều kiện bình thường mới. Nền kinh tế Việt Nam tiếp tục kế thừa những kết quả đạt được từ việc thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020 và cải thiện nhờ vào lực đẩy từ doanh nghiệp FDI. Kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế cơ bản ổn định, tạo tiền đề điều hành chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ linh hoạt, hiệu quả hơn.

Ngoài ra, tại kỳ họp bất thường lần thứ nhất năm 2022, Quốc hội Khóa XV đã thông qua một số các chính sách quan trọng nhằm góp phần tháo gỡ nút thắt, vướng mắc, giúp đất nước vượt qua khó khăn do đại dịch, hướng đến sự phát triển bền vững trước mắt và lâu dài. Cụ thể, Quốc hội đã thông qua gói hỗ trợ phục hồi kinh tế xã hội lớn nhất từ trước tới nay, gần 350.000 tỷ đồng trong 2 năm 2022 và 2023. Mục tiêu của việc đưa ra gói hỗ trợ phục hồi kinh tế là giúp đất nước ta vực dậy sau đợt dịch kéo dài và dự đoán sẽ có thể đẩy mạnh phát triển nền kinh tế với mục tiêu GDP năm 2022 là 6%-6,5%.

### ✚ **Rủi ro luật pháp**

Là một công ty cổ phần đại chúng đang đăng ký giao dịch trên Hệ thống đăng ký giao dịch Upcom, ngoài việc chịu ảnh hưởng dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán cùng với hệ thống pháp luật chung. Cùng với đó là sự thay đổi về pháp luật, chính sách liên quan tới nguyên vật liệu, công nghệ,... sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới Công ty.

Mặc dù trong những năm qua, Việt Nam đã cố gắng xây dựng một môi trường pháp lý tương đối ổn định, cơ sở pháp lý về hoạt động đặc thù ngành cũng như các quy định trên thị trường chứng khoán cũng được điều chỉnh hoàn thiện hơn, tuy nhiên vẫn còn khá nhiều bất cập và vẫn đang tiếp tục được điều chỉnh đòi hỏi Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo tuân thủ pháp luật.

### ✚ **Rủi ro đặc thù ngành**

Với đặc điểm là một đơn vị cung cấp các dịch vụ công ích, cung ứng dịch vụ giữ gìn vệ sinh môi trường làm đẹp cảnh quan thành phố, quản lý hệ thống chiếu sáng công cộng, quản lý vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, hoạt động của Công ty chịu tác động trực tiếp và rất mạnh mẽ của yếu tố khí hậu.

Là một thành phố biển, khí hậu vào mùa mưa lũ có những diễn biến hết sức phức tạp, mưa lũ làm tăng lượng rác thải, gây ngập úng, gió bão tàn phá hệ thống đèn chiếu sáng công cộng ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của Công ty, tuy nhiên đây lại là yếu tố khách quan không thể tránh khỏi.

### ✚ **Rủi ro khác**

Ngoài những rủi ro nêu trên trong quá trình hoạt động thì Công ty còn chịu tác động mang tính khách quan như thiên tai, hỏa hoạn, những biến đổi khắc nghiệt của khí hậu, vấn đề chính trị, v.v... có thể gây thiệt hại về con người và tài sản. Do vậy, Công ty đã chủ động xây dựng biện pháp phòng ngừa nếu có thiệt hại xảy ra từ những nguyên nhân trên. Đặc biệt là việc dịch Covid-19 kéo dài và chưa khắc phục được là một trong những thách thức lớn trong việc duy trì và phát triển của Công ty.

**II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

Trong năm 2021, tổng doanh thu của Công ty đạt 49,69 tỷ đồng, giảm 8,22 tỷ đồng (tương đương giảm 14,19%) so với năm 2020.

**Bảng 1: Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh**

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020 (triệu đồng)	Thực hiện 2021 (triệu đồng)	TH 2021/TH 2020
1	Tổng doanh thu	57.910	49.692	85,81%
2	Thu nhập khác	362	776	214,36%
3	Lợi nhuận trước thuế	3.853	3.151	81,78%
4	Thuế TNDN	559	442	79,07%
5	Lợi nhuận sau thuế	3.294	2.709	82,24%

*(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 của Công ty)*

**Bảng 2: Cơ cấu Tổng Doanh thu**

ST T	Cơ cấu Tổng Doanh thu	Năm 2020		Năm 2021	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ TDT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ TDT (%)
1	Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	55.236	95,38	47.839	96,27
2	Doanh thu hoạt động tài chính	2.674	4,62	1.853	3,73
<b>Tổng Doanh thu</b>		<b>57.910</b>	<b>100</b>	<b>49.692</b>	<b>100</b>

*(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 của Công ty)*

**Bảng 3: Cơ cấu chi phí**

STT	Cơ cấu chi phí	Năm 2020		Năm 2021	
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
1	Giá vốn hàng bán	43.339	78,46	37.895	76,26
2	Chi phí tài chính	310	0,56	304	0,61
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.633	19,25	9.049	18,21

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH**

4	Chi phí khác	137	0,25	68	0,14
<b>Tổng cộng</b>		<b>54.419</b>	<b>98,52</b>	<b>47.316</b>	<b>95,22</b>
<b>Doanh thu thuần</b>		<b>55.236</b>	<b>100</b>	<b>49.692</b>	<b>100</b>

*(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 của Công ty)*

**2. Tổ chức và nhân sự**

**☛ Danh sách Ban điều hành**

**Bảng 4: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trương Công Định	Giám đốc (i)	Bỏ nhiệm ngày 06/01/2021
3	Lê Viết Hợp	Phó Giám đốc	
4	Đình Xuân Trường	Kế toán trưởng	

*(i) Theo quyết định số 01/QĐ-MTĐT ngày 06/01/2021 của Công ty về việc bỏ nhiệm Giám đốc*

**Sơ yếu lý lịch của Giám đốc và cán bộ quản lý khác:**

**1. Họ và tên** : **Trương Công Định**

**Số căn cước công dân** : 044079000311. Ngày cấp 22/4/2021  
Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

**Giới tính** : Nam

**Ngày tháng năm sinh** : 25/04/1979

**Quốc tịch** : Việt Nam

**Dân tộc** : Kinh

**Chỗ ở hiện tại** : Xã Lương Ninh – Huyện Quảng Ninh – Tỉnh Quảng Bình

**Trình độ chuyên môn** : + Trung cấp tin học Đại học Sư phạm Đà Nẵng  
+ Kỹ sư xây dựng chuyên ngành Kỹ thuật XDCT, Đại học Duy Tân  
+ Cử nhân kinh tế chuyên ngành Quản trị kinh doanh, Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành Quản lý kinh tế - Đại học kinh tế Huế

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH

**Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty** : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác** : Không có

**Số lượng cổ phần đại diện sở hữu** : 0 cổ phần

**Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu** : 13.800 cổ phần, chiếm 0,38% vốn điều lệ

**Số cổ phần của người có liên quan** : 0 cổ phần

**Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty** : Không

**Các khoản nợ đối với Công ty** : Không

**Lợi ích liên quan đối với Công ty** : Không

### Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
Từ tháng 4/2006 đến 12/2010	Cán bộ kỹ thuật Ban QLDA Vệ sinh môi trường Tp.Đồng Hới, Quảng Bình
Từ tháng 12/2010 đến 7/2012	Phó phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Công ty TNHH MTV Môi trường và PTĐT Quảng Bình
Từ tháng 7/2012 đến 7/2016	Trưởng phòng Kế hoạch -Kỹ thuật kiêm Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng – xây dựng thuộc Công ty TNHH MTV Môi trường và PTĐT Quảng Bình
Từ tháng 8/2016 đến 2/2017	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Môi trường và PTĐT Quảng Bình
Từ tháng 3/2017 đến 12/2020	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường và PTĐT Quảng Bình.
Từ T1/2021 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường và PTĐT Quảng Bình.

**2. Họ và tên** : **Lê Viết Hợp**

**Số thẻ căn cước công dân** : 044077009651. Ngày cấp:05/12/2021  
Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

**Giới tính** : Nam

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH**

---

**Ngày tháng năm sinh** : 17/02/1977

**Quốc tịch** : Việt Nam

**Dân tộc** : Kinh

**Chỗ ở hiện tại** : Thôn 1, Lộc Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình

**Trình độ chuyên môn** : Kỹ sư Silicat - Đại học Bách khoa Đà Nẵng  
+ Cử nhân kinh tế chuyên ngành Quản trị kinh doanh - Đại học kinh tế Huế; Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành Quản lý kinh tế - Đại học kinh tế Huế.

**Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty** : Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác** : Không

**Số lượng cổ phần đại diện sở hữu** : 0 cổ phần

**Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu** : 8.900 cổ phần, chiếm 0,24% vốn điều lệ

**Số cổ phần của người có liên quan** : Không

**Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty** : Không

**Các khoản nợ đối với Công ty** : Không

**Lợi ích liên quan đối với Công ty** : Không

**Quá trình công tác:**

<b>Thời gian</b>	<b>Quá trình công tác</b>
Từ tháng 4/2006 đến 01/2008	Cán bộ kỹ thuật Ban QLDA Vệ sinh môi trường Tp.Đồng Hới, Quảng Bình
Từ 01/2008 đến 05/2009:	Trưởng phòng Kiểm định chất lượng, Ban quản lý Dự án vệ sinh môi trường thành phố Đồng Hới
Từ 06/2009 - 03/2011	Trưởng phòng Kiểm định chất lượng – Công ty TNHH MTV Môi trường và Phát triển Đô thị Quảng Bình
Từ năm 04/2011- 02/2017	Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Công ty TNHH MTV Môi trường và Phát triển Đô thị Quảng Bình
Từ tháng 03/2017 đến 11/5/2020	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển Đô thị Quảng Bình



## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH

Từ ngày 12 tháng 05/2020 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển Đô thị Quảng Bình.
----------------------------------	---

**3. Họ và tên** : **Đình Xuân Trường**

**Số căn cước công dân** : 044075000768 c4407500027/4/2017  
Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

**Giới tính** : Nam

**Ngày tháng năm sinh** : 10/11/1975

**Quốc tịch** : Việt Nam

**Dân tộc** : Kinh

**Chỗ ở hiện tại** : TDP2, Phú Vinh, Bắc Nghĩa, Đồng Hới, Quảng Bình

**Trình độ chuyên môn** : Cử nhân Kinh tế. Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành Quản lý kinh tế - Đại học kinh tế Huế

**Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty** : Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

**Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác** : Không

**Số lượng cổ phần đại diện sở hữu** : 00 cổ phần

**Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu** : 7.000 cổ phần, chiếm 0,19% vốn điều lệ

**Số cổ phần của người có liên quan** : Không

**Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty** : Không

**Các khoản nợ đối với Công ty** : Không

**Lợi ích liên quan đối với Công ty** : Không

### Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
Từ 1/2000 – 6/2006	Phó phòng TCKT – Xí nghiệp TCCG và Vận tải thuộc Công ty SXVL và Xây dựng COSEVCO I.
Từ 7/2006 – 12/2015	Kế toán Ban QLDA Vệ sinh môi trường thành phố Đồng Hới thuộc Công ty TNHH MTV Môi trường và PTĐT Quảng Bình.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH**

Từ 1/2016 – 10/2016	Kế toán Ban chuẩn bị DA Phát triển môi trường HTĐT để ứng phó với BĐKH thành phố Đồng Hới thuộc Công ty TNHH MTV Môi trường và PTĐT Quảng Bình.
Từ 11/2016 – 10/2017	Phó phòng TCKT, phụ trách dự án ADB, Ban QLDA Môi trường và BĐKH thành phố Đồng Hới.
Từ 11/2017 – 3/2018	Phó phòng TCKT, Công ty CP Môi trường và PTĐT Quảng Bình.
Từ 4/2018 – 06/2021	Phó phòng TCKT, Kế toán trưởng Công ty CP Môi trường và PTĐT Quảng Bình.
06/2021 - nay	Trưởng phòng TCKT, Kế toán trưởng, TV HĐQT Công ty CP Môi trường và PTĐT Quảng Bình.

**✦ Những thay đổi trong Ban điều hành:**

Căn cứ theo quyết định số 01/QĐ-MTĐT ngày 06/01/2021 của Công ty về việc bổ nhiệm Giám đốc

**(\*) Trường hợp bổ nhiệm**

**1. Ông Trương Công Định**

- Chức vụ tại Công ty trước khi bổ nhiệm: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty
- Chức vụ được bổ nhiệm: Giám đốc Công ty
- Thời gian bổ nhiệm: 05 năm
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: Kể từ ngày 06/01/2021.

**✦ Số lượng cán bộ, nhân viên**

**Bảng 5: Cơ cấu lao động tính đến thời điểm 31/12/2021**

STT	Phân loại lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Phân theo giới tính</b>	<b>220</b>	<b>100</b>
1	Nam	82	37,3
2	Nữ	138	62,7
<b>II</b>	<b>Phân theo Hợp đồng lao động</b>	<b>220</b>	<b>100</b>
1	Hợp đồng lao động xác định thời hạn	23	10,5
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	197	89,5
<b>III</b>	<b>Phân theo trình độ lao động</b>	<b>220</b>	<b>100</b>
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	42	19,1
2	Trình độ Cao đẳng và Trung cấp	36	17,4
3	Trình độ phổ thông	142	63,5

0488  
 CÔNG  
 CỔ P  
 ĐÌ TRU  
 PHÁT TR  
 QUẢN  
 ỨNG HỒ

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH**

<b>IV</b>	<b>Phân theo Phòng, ban</b>	<b>220</b>	<b>100</b>
1	Viên chức quản lý	05	2,3
2	Phòng Hành chính - Tổng hợp	06	2,7
3	Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật	06	2,7
4	Phòng Tài chính - Kế toán	03	1,4
5	Đội Môi trường 1	60	27,3
6	Đội Môi trường 2	62	28,2
7	Đội QLVH Điện chiếu sáng công cộng	13	5,9
8	Đội Xe máy	17	7,7
9	Đội QLVH HT Thoát nước và xử lý nước thải	27	12,2
10	Đội Xây dựng công trình và QL Bãi rác	07	3,2
11	Tổ sản xuất chế phẩm sinh học	02	0,9
12	Tổ QL Khách hàng và thu giá dịch vụ	12	5,5

*Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình*

Xác định nguồn nhân lực là nền tảng đối với sự phát triển, Công ty đã xây dựng và phát triển chính sách ưu đãi hợp lý với người lao động, cụ thể như sau:

❖ **Chế độ làm việc:**

Theo quy định của Chính phủ thời gian làm việc không quá 48 giờ/tuần; Người lao động phải làm việc theo đúng thời gian quy định. Cụ thể dưới đây:

+ Khối văn phòng: Từ thứ 2 đến thứ 6 (Buổi sáng từ 7h30' - 11h 30'; buổi chiều từ 13h00' - 17h00').

+ Khối trực tiếp sản xuất: Làm việc theo cơ chế khoán sản phẩm và theo giờ quy định riêng.

Điều kiện làm việc tốt, an toàn môi trường được đảm bảo. Người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ về bảo hộ lao động, hưởng trợ cấp độc hại, chế độ bồi dưỡng ăn ca, làm thêm giờ....Các nguyên tắc về an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

❖ **Chính sách đào tạo, tuyển dụng**

Hàng năm, Công ty hỗ trợ lương, đào tạo học việc, tạo mọi điều kiện thuận lợi về thời gian và công việc cho cán bộ và người lao động tham gia các lớp học tại chức, khóa học và lớp tập huấn ngắn hạn về quản trị doanh nghiệp, kế toán tài chính, chính sách thuế, quản trị nhân sự, quản lý đầu tư, tập trung nâng cao khả năng làm việc theo hướng chuyên nghiệp.

❖ **Chính sách lương thưởng, phúc lợi**

Công ty thực hiện chính sách trả lương theo chức danh công việc và năng suất công

562  
 TY  
 HÂN  
 ỜNG  
 EN Đ  
 G BÌN  
 1-1-9

## CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH

việc cho người lao động. Đồng thời, Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, có chế độ bồi dưỡng đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc, có chế độ tham quan, nghỉ mát hàng năm, quan tâm đến người lao động trong các ngày lễ tết.

Ngoài việc xét thưởng thường xuyên theo quy định, Công ty có thể thưởng đột xuất trong các trường hợp sau:

- Sáng tạo công nghệ mới, phương pháp tổ chức kinh doanh mới.
- Tìm việc làm từ 1,5 đến 2% tùy giá trị và tính chất công trình.
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có sáng kiến cải tiến sản xuất đưa lại hiệu quả kinh tế.
- Phát hiện ra các vụ ăn cắp, gây lãng phí của Công ty và tài sản của Nhà nước.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### 3.1. Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2021, Công ty không có đầu tư thực hiện các dự án lớn.

#### 3.2. Các công ty con, công ty liên kết

Không có.

### 4. Tình hình tài chính của Công ty

#### 4.1 Tình hình tài chính của Công ty trong năm 2020 và năm 2021

**Bảng 6: Tình hình tài chính**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020 (triệu đồng)	Năm 2021 (triệu đồng)	% tăng/giảm so với năm 2020
1	Tổng giá trị tài sản	123.640	111.335	(9,95)
2	Doanh thu thuần	55.236	47.839	(13,39)
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.628	2.443	(32,66)
4	Lợi nhuận khác	224	709	216,52
5	Lợi nhuận trước thuế	3.853	3.151	(18,22)
6	Lợi nhuận sau thuế	3.294	2.709	(17,76)
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%/MG)	2,5%	2,5%	0

*(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 của Công ty)*

**4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

**Bảng 7: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

<b>Các chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Năm 2020</b>	<b>Năm 2021</b>
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ NH)	Lần	2,47	2,71
Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	2,47	2,71
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	27,32	25,61
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	81,01	68,55
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	580,42	471,18
Doanh thu thuần/Tổng TS	Lần	0,09	0,41
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,96	5,66
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	7,76	6,51
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	0,51	2,31
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/DTT	%	6,57	5,11
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	8,96	7,37

(Nguồn: Tính dựa trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 và 2021 của Công ty)

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**5.1. Cổ phần**

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 3.675.675 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 3.435.675 cổ phần (chiếm 93,47%)
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 240.000 cổ phần (chiếm 6,53%)

**5.2. Cơ cấu cổ đông**

**✚ Cơ cấu cổ đông**

**Bảng 8: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 28/03/2022**

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số CP sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ/Vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông Nhà nước	01	2.995.175	81,49
2	Cổ đông trong nước	206	680.500	18,51
2.1	Tổ chức	00	00	0,00
2.2	Cá nhân	206	680.500	18,51
3	Cổ đông nước ngoài	00	00	0,00
4	Cổ phiếu quỹ	00	00	0,00
<b>Tổng cộng</b>		<b>207</b>	<b>3.675.675</b>	<b>100%</b>

*(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 28/03/2022)*

☛ **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

**Bảng 9: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2021**

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Bình	Số 6 đường Hùng Vương, Tp. Đông Hới, Quảng Bình	2.995.175	81,49
<b>Tổng cộng</b>			<b>2.995.175</b>	<b>81,49</b>

*(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 29/03/2021)*

☛ **Danh sách cổ đông sáng lập:**

Công ty không có cổ đông sáng lập.

**5.3. Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu**

Từ thời điểm cổ phần hóa đến nay, Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình hoạt động ổn định với mức vốn điều lệ là 36.756.750.000 đồng và không tiến hành tăng vốn điều lệ

**5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không**

**5.5. Các chứng khoán khác: Không**

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**

**6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu vật liệu**

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để cung cấp các dịch vụ chính của Công ty trong năm: Không
- b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ của tổ chức: Không

**6.2. Tiêu thụ năng lượng**

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp  
 Nguồn năng lượng tiêu thụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là: điện cho sinh hoạt khối văn phòng.
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không
- c) Báo cáo các sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

**6.3. Tiêu thụ nước**

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Không
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

**6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không

**6.5. Chính sách liên quan đến người lao động**

**a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động**

- Số lượng lao động: 220 người
- Mức lương trung bình đối với người lao động:

Nội dung	Năm 2020	Năm 2021	Tăng/giảm (%)
Mức lương bình quân (triệu đồng/người/tháng)	7,7	7,2	(6,5%)

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)

**b) Chính sách đào tạo**

Nhìn chung, Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, cơ bản, nhiều kinh nghiệm chuyên môn, nhanh nhạy trong cơ chế thị trường; đội ngũ công nhân lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật đảm nhận được các chức danh cụ thể trong dây

chuyên sản xuất, tạo năng suất cao để đáp ứng được khối lượng khai thác, tăng trưởng.

Công tác đào tạo và đào tạo lại hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp giản đơn. Riêng lao động cần nâng cao tay nghề khi phát sinh quy trình công nghệ mới đều được gửi đi đào tạo nâng cao tay nghề trực tiếp tại các đơn vị bạn có trang thiết bị kỹ thuật phù hợp, đây là chính sách nổi bật của chiến lược quản lý phát triển nguồn nhân lực của Công ty.

**c) Chính sách lương thưởng, trợ cấp**

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Trong năm 2021 tình hình dịch bệnh Covid – 19 có diễn biến phức tạp và khó lường tuy nhiên Công ty đã chủ động thực hiện công tác sản xuất, thực hiện vệ sinh môi trường trong các khu cách ly tập trung của tỉnh và thành phố đảm bảo an toàn lao động. 100% người lao động tham gia sản xuất trong suốt quá trình phát sinh dịch bệnh. Bên cạnh đó, trong thời gian dịch bệnh Ban QLDV Công ích đơn phương cắt giảm khối lượng hợp đồng dẫn đến thu nhập của người lao động không đảm bảo kế hoạch đề ra. Người lao động của Công ty chủ yếu là lao động chính của gia đình, trong đó có nhiều trường hợp rất khó khăn về cuộc sống, vì vậy càng gặp nhiều khó khăn trong giai đoạn này. Nhằm đảm bảo ổn định cuộc sống cho người lao động nói riêng và gia đình người lao động nói chung, tạo sự an tâm công tác, Công ty đã thực hiện chi hỗ trợ gia đình người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid - 19 cho toàn thể người lao động đã ký kết hợp đồng lao động và hiện có mặt tại Công ty.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

**6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương**

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không

**6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không.



### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm, cán bộ công nhân viên trong Công ty đã khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trên các mặt công tác.

Công tác tìm kiếm công ăn, việc làm cho người lao động; mở rộng thị trường được lãnh đạo công ty quan tâm thực hiện.

Công tác đào tạo nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động được quan tâm thực hiện; Công tác đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động được thực hiện đầy đủ, đúng quy định; đời sống người lao động từng bước được nâng lên.

#### ❖ Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

**Bảng 10 : Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	55.236	47.839
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	55.236	47.839
4. Giá vốn hàng bán	43.339	37.895
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	11.897	9.944
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2.674	1.853
7. Chi phí tài chính	310	304
- Trong đó: Chi phí lãi vay	310	304
8. Chi phí bán hàng	-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.633	9.049
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	3.628	2.443
11. Thu nhập khác	362	776
12. Chi phí khác	137	68
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	224	709
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	3.853	3.151
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	559	442
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	3.294	2.709
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	896	737
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	-	-

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2021 của Công ty)

#### 2. Tình hình tài chính

##### 2.1. Tình hình tài sản

**Bảng 11: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2021**

<b>TÀI SẢN</b>	<b>31/12/2020 (triệu đồng)</b>	<b>31/12/2021 (triệu đồng)</b>	<b>2021/2020 (%)</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>68.271</b>	<b>63.831</b>	<b>(6,50)</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	12.008	11.489	(4,32)
Đầu tài chính ngắn hạn	43.000	39.000	(9,30)
Các khoản phải thu ngắn hạn	12.870	13.223	2,74
Hàng tồn kho	66	95	43,94
Tài sản ngắn hạn khác	328	24	(92,68)
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>55.369</b>	<b>47.504</b>	<b>(14,20)</b>
Tài sản cố định	49.329	40.505	(17,89)
Tài sản dở dang dài hạn	6.036	6.999	15,95
Tài sản dài hạn khác	3	-	/
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>123.640</b>	<b>111.335</b>	<b>(9,95)</b>

*(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 của Công ty)*

**2.2. Tình hình nợ phải trả**

**Bảng 12: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2020 - 2021**

<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>31/12/2020 (triệu đồng)</b>	<b>31/12/2021 (triệu đồng)</b>	<b>2021/2020 (%)</b>
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>33.774</b>	<b>28.518</b>	<b>(15,56)</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>27.667</b>	<b>23.561</b>	<b>(14,84)</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	3.579	2.127	(40,57)
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	122	89	(27,05)
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	2.142	1.941	(9,38)
4. Phải trả Người lao động	4.677	3.703	(20,83)
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	92	70	(23,91)
6. Phải trả ngắn hạn khác	13.253	10.693	(19,32)
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.127	1.127	-
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	452	1.532	238,94

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH**

9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.224	2.279	2,47
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>6.108</b>	<b>4.957</b>	<b>(18,84)</b>
1. Vay nợ thuê tài chính dài hạn	5.208	4.081	(21,64)
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	900	876	(2,67)

*(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 của Công ty)*

**2.2. Tình hình khoản phải thu**

**Bảng 13: Tình hình khoản phải thu của Công ty năm 2020 - 2021**

<b>KHOẢN PHẢI THU</b>	<b>31/12/2020 (triệu đồng)</b>	<b>31/12/2021 (triệu đồng)</b>	<b>2021/2020 (%)</b>
<b>I. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>12.870</b>	<b>13.223</b>	<b>102,74</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	15.578	16.165	103,77
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	235	880	374,47
3. Phải thu ngắn hạn khác	790	503	63,67
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(3.734)	(4.325)	115,83
<b>II. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>/</b>
<b>TỔNG CÁC KHOẢN PHẢI THU</b>	<b>12.870</b>	<b>13.223</b>	<b>102,74</b>

*(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 của Công ty)*

**2.2. Những cải tiến về cơ cấu, chính sách quản lý**

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho công ty.

Các biện pháp kiểm soát: Công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên giám sát hoạt động tài chính cũng như công tác quản lý của công ty.

Công tác về công bố thông tin theo áp dụng đối với Công ty đại chúng được Ban lãnh đạo Công ty thực hiện nghiêm chỉnh và đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.

**2.3. Những tồn tại và hạn chế:**

Do ảnh hưởng khách quan bởi dịch bệnh Covid-19, công tác đặt hàng của UBND thành phố chậm, và cắt giảm khối lượng đặt hàng. Mặt khác, công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức sản xuất kinh doanh có lúc chưa rõ ràng, chưa năng động, quyết liệt. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chưa đạt theo kế hoạch.

**2.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

**Bảng 14: Kế hoạch phát triển của Công ty**

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Năm 2022	
		Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2021
Vốn điều lệ (triệu đồng)	36.757	43.689	18,85%
Doanh thu thuần (triệu đồng)	47.839	59.000	23,33%
Doanh thu hoạt động tài chính (triệu đồng)	1.853	1.500	(19,05%)
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	2.709	2.800	3,35%
Tỷ suất LNST/DTT (%)	5,66	4,74	(0,92%)
Tỷ suất LNST/VĐL (%)	7,37	6,40	(0,97%)
Cổ tức (%/MG)	2,5%	2,8%	12%

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)*

**Các giải pháp để đạt được kế hoạch đề ra:**

**✚ Nâng cao chất lượng tổ chức sản xuất kinh doanh**

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh khả thi và đặt chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận cụ thể, chi tiết cho từng phòng, ban và bộ phận theo từng tháng, quý, 6 tháng và năm, đồng thời đề ra các biện pháp thực hiện Kế hoạch tối ưu và linh hoạt.

- Trên cơ sở đặt hàng của UBND thành phố, Công ty khoán sản phẩm theo khối lượng cho các đội sản xuất và thực hiện giám sát, kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm theo từng tháng trên cơ sở nghiệm thu từ tổ đội, theo từng tuyến đường từng khu vực... Đồng thời, xây dựng các quy chế về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm từng bước đưa sản phẩm dịch vụ đáp ứng được yêu cầu đề ra.

**✚ Đổi mới tổ chức, tăng cường và nâng cao hiệu lực bộ máy tại Công ty**

- Tiếp tục đổi mới và sắp xếp lại các phòng ban chức năng, đồng thời kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy theo hướng tinh giảm, phân công phân nhiệm rõ ràng, giảm đầu mối tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực của cán bộ.

- Tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao nhận thức các cán bộ quản lý về các thủ tục hành chính, tổ chức hệ thống luân chuyển hồ sơ, cập nhật và chuyển tải thông tin trong bộ máy điều hành để đảm bảo xử lý chính xác, kịp thời các tình huống trong sản xuất và chấp hành đúng các chỉ thị, mệnh lệnh của lãnh đạo.

- Tuyển dụng và kiện toàn đội ngũ nhân sự chất lượng cao, tập trung vào các chuyên gia kỹ thuật, chuyên gia marketing

**✚ Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng các biện pháp kỹ thuật mới, công nghệ mới**

- Nghiên cứu, triển khai và hoàn thiện ứng dụng các công nghệ mới.
- Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh đáp ứng nhu cầu phát triển.

- Xây dựng mạng nội bộ từng phòng ban (mạng LAN); áp dụng thống nhất cùng 1 phần mềm quản lý.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị, từng bước cơ giới hóa trong công tác vệ sinh môi trường.

**2.5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có**

**2.6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty**

**a) *Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường:***

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình đang ngày càng cải thiện các hoạt động cung cấp dịch vụ, đảm bảo các chỉ tiêu môi trường hợp lý, phù hợp với tiêu chuẩn cho phép trong các lĩnh vực góp một phần không nhỏ vào sự xanh – sạch – đẹp trên địa bàn.

**b) *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:***

Người lao động tại Công ty cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình được đảm bảo mức thu nhập phù hợp với mặt bằng chung của xã hội, được trang bị thiết bị làm việc đầy đủ, hiện đại, được đóng các loại bảo hiểm đầy đủ. Hàng năm, Công ty vẫn trích quỹ khen thưởng phúc lợi, kịp thời khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công việc.

**c) *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:***

Trong năm qua, mặc dù gặp nhiều khó khăn do đại dịch Covid-19 cũng như một số nguyên nhân khác, nhưng Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương như việc cùng tham gia vào các hoạt động tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người dân, tham gia ủng hộ biển đảo quê hương...

## II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Ngay từ đầu năm 2021, HĐQT kịp thời đề ra các chủ trương, định hướng và giao cho Ban Giám đốc, các Phòng/Ban/Đội sản xuất xây dựng và triển khai các kế hoạch, biện pháp để thực hiện nhằm hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

Trong năm 2021, do ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid 19, thì nhiệm vụ là lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kép vừa phòng chống dịch Covid 19, vừa duy trì sản xuất kinh doanh. Với đặc thù công việc của Công ty, mặc dù tình hình dịch Covid-19 trong tháng 8 và tháng 9 diễn biến rất phức tạp, phải áp dụng Chỉ thị 16 của chính phủ, HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc xây dựng các kế hoạch vừa đảm bảo thực hiện phòng chống dịch Covid-19 an toàn vừa duy trì sản xuất nhằm cung cấp dịch vụ thiết yếu đảm bảo vệ sinh môi trường, thoát nước và xử lý nước thải, chiếu sáng công cộng. Công ty đã kịp thời, linh hoạt đề ra các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế; tổ chức tốt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 như: quán triệt, phổ biến, hướng dẫn cho người lao động những quy định, phương án phòng, chống dịch; trang cấp, hỗ trợ cho người lao động về dụng cụ phòng, chống dịch; chi hỗ trợ cho người lao động, và gia đình người lao động để phòng, chống dịch...; Phối hợp với các sở, ban ngành liên quan tổ chức tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho người lao động; tổ chức xét nghiệm sàng lọc cho người lao động, đảm bảo an toàn phòng, chống dịch, tạo động lực cho người lao động vững tin duy trì tốt nhiệm vụ thực hiện đảm bảo vệ sinh môi trường, thoát nước, xử lý nước thải và điện chiếu sáng công cộng cho thành phố Đồng Hới. Đặc biệt là đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn phòng chống dịch trong các khu cách ly tập trung của Tỉnh cũng như của Thành phố.

HĐQT đã thường xuyên chỉ đạo Ban Giám đốc tiếp tục sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của doanh nghiệp phù hợp với thực tế tại đơn vị; nghiên cứu mở rộng lĩnh vực, ngành nghề mà Công ty có lợi thế như đầu tư xây dựng và vận hành bãi xử lý chất thải rắn xây dựng; ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ như thí điểm cơ giới hóa thu gom rác thải, ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, sản xuất... nhằm nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

Mặc dù khối lượng đặt hàng đầu năm của thành phố thấp hơn năm 2020, và tình hình dịch bệnh phức tạp, ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội, nhiều doanh nghiệp mất việc làm, nhưng Công ty vẫn thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ, góp phần phòng, chống dịch và các chỉ tiêu đều đạt từ 80% trở lên so với kế hoạch, các chế độ chính sách của người lao động và quyền lợi của cổ đông được đảm bảo, được nhiều cấp, nhiều ngành đánh giá cao.

## 2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc

### ✚ Những việc đã làm được

- Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT.
- Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua.
- Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CBCNV để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

### ✚ Những hạn chế cần khắc phục

Ban lãnh đạo Công ty cần tiếp tục nâng cao công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý.

Do ảnh hưởng khách quan bởi dịch bệnh Covid-19, công tác đặt hàng của UBND thành phố chậm, và cắt giảm khối lượng đặt hàng. Mặt khác, công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức sản xuất kinh doanh có lúc chưa rõ ràng, chưa năng động, quyết liệt, nên một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chưa đạt theo kế hoạch.

## 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Với những thuận lợi và khó khăn trong năm 2022, Hội đồng quản trị sẽ quyết tâm chỉ đạo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:

- Nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng dịch vụ trên địa bàn TPĐồng Hới.
- Tập trung, tận dụng tốt các cơ hội, nguồn lực, mở rộng phạm vi và lĩnh vực hoạt động mà Công ty có lợi thế như mở rộng địa bàn thu gom trong thành phố, vận chuyển rác thải ở các huyện/thị xã; tái chế chất thải rắn xây dựng; thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại; và tăng cường hoạt động thi công xây lắp các công trình điện, thoát nước để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Đổi mới sáng tạo, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm trong điều hành sản xuất kinh doanh;
- Nâng cao năng lực quản trị Công ty: xây dựng chiến lược, kế hoạch rõ ràng, cụ thể; điều chỉnh, bổ sung quy trình thực hiện nhiệm vụ, tổ chức và phân công công việc cho các bộ phận, nhân viên hợp lý; tăng cường kiểm soát tài chính, cân đối giữa nguồn thu và chi để đáp ứng đủ nhu cầu vốn phục vụ kinh doanh, cân đối và chủ động trả nợ theo tiến độ đã cam kết với các tổ chức tín dụng cho vay vốn đầu tư sản xuất kinh doanh; kiểm

soát nhân sự; kiểm soát dịch vụ, hàng hóa; kiểm soát năng suất làm việc của người lao động; và kiểm soát rủi ro;

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Chú trọng công tác quy hoạch cán bộ; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng phù hợp với định hướng phát triển của Công ty gồm quản lý doanh nghiệp, quản lý tài chính, quản lý dự án, tổ chức thi công. Nâng cao công tác đào tạo tay nghề cho người lao động để đáp ứng nhu cầu thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ nhằm cung cấp các dịch vụ tốt nhất.

- Tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật trong quản lý và tổ chức sản xuất: ứng dụng công nghệ thông tin; đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa, tự động hóa; ứng dụng thu giá qua tài khoản . . . ;

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp: Xây dựng các chuẩn mực và tạo thói quen

- Phát huy dân chủ, công khai, minh bạch trong các hoạt động của Công ty, phát huy quyền làm chủ của các cổ đông của Công ty.

- Nâng cao hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát, nghiệm thu việc thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo đúng quy trình, quy định để hoàn thành các nhiệm vụ tốt nhất;

### **III. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

#### **1. Hội đồng quản trị**

##### **a. Thành viên và cơ cấu của HĐQT**

**Bảng 15: Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu cổ phần</b>
1	Phạm Đức Thái	Chủ tịch Hội đồng quản trị	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần ( <i>chiếm 0,54% vốn điều lệ</i> ) + Số cổ phần sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Quảng Bình: 2.995.175 cổ phần ( <i>chiếm 81,49% vốn điều lệ</i> )
2	Trương Công Định	Thành viên HĐQT; Giám đốc	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 13.800 cổ phần ( <i>chiếm 0,38% vốn điều lệ</i> ) + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần
3	Lê Viết Hợp	Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 8.900 cổ phần ( <i>chiếm 0,24% vốn điều lệ</i> ) + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần
4	Nguyễn Đức Dũng	Thành viên HĐQT	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 10.300 cổ phần ( <i>chiếm 0,28% vốn điều lệ</i> ) + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần
5	Võ Thị Xuân	Thành viên	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 6.500 cổ phần



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH**

		HDQT	phần (chiếm 0,18% vốn điều lệ)
6	Định Xuân Trường	Thành viên HDQT; Kế toán trưởng	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 7.000 cổ phần (chiếm 0,19% vốn điều lệ) + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần

(Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)

⚡ **Những thay đổi trong HDQT:** Không có

**b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

Không có.

**c. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

⚡ **Kết quả thực hiện năm 2021**

**Bảng 16: Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2021**

TT	Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% So sánh với KH năm	% So sánh với thực hiện 2020
1	Tổng giá trị tài sản	123.640	123.640	111.335	90,05	90,05
2	Vốn điều lệ	36.757	36.757	36.757	100	100
3	Tổng doanh thu	57.910	59.500	49.692	83,52	85,81
4	Lợi nhuận trước thuế	3.852	3.500	3.151	90,03	81,80
5	Nộp ngân sách	6.101	5.110	4.242	83,01	69,52
6	Thu nhập người lao động	7,7	7,8	7,2	92,3	93,51
7	Phân phối lợi nhuận như sau:	3.294	2.800	2.709	96,75	82,24
-	Trích quỹ Đầu tư phát triển	494	420	406	96,67	82,18
-	Trích Quỹ KT, phúc lợi	1.654	1.193	1.244	104,27	75,21
-	Trích Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành Công ty	226	268	139	51,86	61,50
-	Chi trả cổ tức (đồng/ CP)	919	919	919	100	100

Tổng doanh thu năm 2021 đạt 83,52% so với kế hoạch đề ra.

⚡ **Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2021**

Hội đồng quản trị Công ty hiện có 06 thành viên. Các thành viên HDQT hiện nay đa số đều là thành viên kiêm nhiệm chức danh trong Ban Giám đốc của Công ty nên có thuận lợi và thống nhất ý chí và đoàn kết cùng chung vai gánh vác nhiệm vụ chung về sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các cuộc họp của HDQT đều tuân thủ điều lệ Công ty và quy định của pháp luật, ban hành đầy đủ nghị quyết sát thực tế và giao nhiệm vụ cho ban điều hành triển

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH**

khai thực hiện; đảm bảo giám sát chặt chẽ, toàn diện hoạt động quản lý điều hành của Ban Giám đốc.

Các Nghị quyết quan trọng đã được thông qua như sau:

**Bảng 17: Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2021**

<b>TT</b>	<b>Số Nghị quyết/Quyết định</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Tỷ lệ thông qua</b>
1.	01/NQ-HĐQT	06/01/2021	Bổ nhiệm Giám đốc Công ty	100%
2.	02/NQ-HĐQT	01/02/2021	Chi lương tháng 13 cho người lao động Công ty	100%
3.	03/NQ-HĐQT	25/02/2021	Thống nhất phương án sử dụng lao động năm 2021	100%
4.	04/NQ-HĐQT	26/02/2021	Thông qua ngày chốt danh sách quyền tham dự, dự kiến ngày, địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 23/04/2021	100%
5.	05/NQ-HĐQT	10/04/2021	Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ Quý I và triển khai nhiệm vụ Quý II	100%
6.	06/NQ-HĐQT	23/04/2021	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
7.	07/NQ-HĐQT	23/04/2021	Ban hành quy chế hoạt động của HĐQT Công ty	100%
8.	08/NQ-HĐQT	09/08/2021	Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ Quý II và triển khai các nhiệm vụ trong Quý III/2021	100%
9.	09/NQ-HĐQT	20/10/2021	Thống nhất chi bù lương cho người lao động nghỉ việc, ngừng việc do ảnh hưởng dịch Covid-19	100%
10.	10/NQ-HĐQT	16/11/2021	Bổ nhiệm người phụ trách kiêm Thư ký Công ty	100%
11.	11/NQ-HĐQT	24/11/2021	Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ Quý III và triển khai	100%

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ QUẢNG BÌNH**

			các nhiệm vụ trong Quý IV/2021	
12.	12/NQ-HĐQT	02/12/2021	Thống nhất thực hiện giá tối đa dịch vụ xử lý rác thải trên địa bàn theo Quyết định số 3834/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh	100%

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)*

Các cuộc họp đều được ghi biên bản, các vấn đề quan trọng đều được HĐQT ra nghị quyết kịp thời phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị đã thực hiện, kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc. Giám đốc thường xuyên chủ động báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, các khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành. Hội đồng quản trị đã cùng Ban Giám đốc thảo luận, bàn bạc để đưa ra các giải pháp kịp thời, hiệu quả.

Việc thực hiện chức năng giám sát Ban Giám đốc: Có sự thống nhất giữa HĐQT và Ban điều hành.

Các hoạt động của Ban Giám đốc tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

**d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:**

Không có

**e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm**

Không có.

**2. Ban Kiểm soát**

**a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát**

**Bảng 18: Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Phạm Thị Mỹ Thủy	Trưởng Ban kiểm soát	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 12.700 cổ phần ( <i>chiếm 0,35% vốn điều lệ</i> ) + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần
2	Hoàng Văn Dương	Thành viên Ban kiểm soát	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 5.300 cổ phần ( <i>chiếm 0,14% vốn điều lệ</i> ) + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần
3	Nguyễn Thị Hồng Yến	Thành viên Ban kiểm soát	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 5.400 cổ phần ( <i>chiếm 0,15% vốn điều lệ</i> ) + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần

(Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)

**b. Hoạt động của Ban kiểm soát**

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ để tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

- Đại diện Ban kiểm soát tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các nội dung trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tình trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng**

**3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích**

Tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều hưởng thù lao tại Công ty, định mức chi phí của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm quyết định.

STT	Nội dung	Năm 2021 (đồng)
1	Lương của Chủ tịch HĐQT; Ban Giám đốc; Trưởng ban kiểm soát; Kế toán trưởng.	1.762.241.946
2	Thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát	1.073.287.824
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.835.529.770</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình)

